

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 29/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn và bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 77 ngày 19/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng G; mẹ kế Lò Thị D; bị cáo có vợ là Mai Thùy L (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 12/4/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị Lò Thị D, sinh năm 1994, nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H không có công ăn việc làm ổn định nên đã chuyển về sinh sống cùng mẹ kế Lò Thị D, tại bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình sinh sống H sinh hoạt riêng bằng tiền tiết kiệm do đi làm thuê trước đó có được. Đến khoảng 18 giờ ngày 07/01/2021 H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 26C1-154.44 của mẹ kế là Lò Thị D đang dựng ở sân, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ điện nên H nảy sinh ý định trộm xe của chị D để mang đi

bán lấy tiền tiêu sai cá nhân. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày lợi dụng chị D ra phía sau nhà để tắm, H quan sát trong nhà chỉ còn bà D (mẹ chị D) và cháu Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 2017 (con nuôi của chị D) đang ở trong phòng khách ngồi xem ti vi, khuất tầm nhìn thấy chiếc xe mô tô của chị D đang dựng ở ngoài sân. H liền đi vào phòng lấy túi sách quần áo rồi vòng qua ngách bên nhà đi ra ngoài sân, lén lút dắt chiếc xe mô tô của chị D đi ra ngoài đường Quốc lộ 4G rồi ngồi lên xe để thả trôi xuống dốc hướng đi huyện S, khi đi được khoảng 100m H mới nổ máy xe rồi điều khiển xe đi qua cầu N, xã H Một tới cầu H, xã C. Trên đường đi, H dừng lại mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy có 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị D nên H cất giấu vào trong ví của mình rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 4G để đến xã C, huyện S tìm nơi bán xe. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến bản T, xã C, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã C đang làm nhiệm vụ tuần tra yêu cầu dừng xe mô tô để kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện nên H tăng ga bỏ chạy khoảng 01km thì H bỏ lại xe và túi xách đựng quần áo rồi chạy bộ về phía bờ Sông Mã để lẩn trốn.

Ngày 07/01/2021 chị Lò Thị D chủ sở hữu tài sản bị mất trộm đã có đơn trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Đến ngày 08/01/2021, H đến Công an xã C, huyện S để đầu thú.

Ngày 12/01/2021 Hội đồng định giá xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 26C1-154.44, số khung 5812GY252907, số máy JF66E0252922 có giá trị là 22.000.000đ

Ngày 25/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Nguyễn Văn H trộm cắp tài sản là khu vực nhà ở của chị Lò Thị D. Tại hiện trường xác định được vị trí nơi H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị D, nơi bà D đang ngồi xem ti vi trong phòng khách.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, khấu trừ thời giam đã tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu đen nhãn mác VICTORY.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MobellM288, vỏ màu đen, số IMEI 810033600873027, 01 túi xách du lịch màu xanh nhãn hiệu ADIDAS; 01 áo thun cộc tay màu xám, không có nhãn hiệu; 01 quần vải màu đen, không có nhãn hiệu.

Trả lại cho người bị hại Lò Thị D: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lò Thị D (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 26C1-154.44, số khung 5812GY252907, số máy JF66E0252922.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 13; Điều 584; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại Lò Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận: Ngày 07/01/2021 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 26C1-154.44, trị giá 22.000.000đ của chị Lò Thị D.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập như: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, trị giá 22.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do hám lời bất chính, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường kỷ cương xã hội và pháp luật của Nhà nước nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đối với 01 ví giả da màu đen. Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MobellM288, có số IMEI 810033600873027, 01 túi xách du lịch màu xanh nhãn hiệu ADIDAS; 01 áo thun cộc tay màu xám; 01 quần vải màu đen. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo. Không liên quan đến việc phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lò Thị D (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 26C1-154.44, số khung 5812GY252907, số máy JF66E0252922. Là tài sản hợp pháp của người bị hại Lò Thị D. Cần trả lại cho bị hại Lò Thị D.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 13; Điều 584; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Bị hại Lò Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Xét là tự nguyện cần chấp nhận.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Tiếp tục cấm bị cáo Nguyễn Văn H đi khỏi nơi cư trú.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành hình phạt tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 12/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 ví giả da màu đen nhãn mác VICTORY.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MobellM288, vỏ màu đen, số IMEI 810033600873027, 01 túi xách du lịch màu xanh nhãn hiệu ADIDAS; 01 áo thun cộc tay màu xám, không có nhãn hiệu; 01 quần vải màu đen, không có nhãn hiệu.

Trả lại cho người bị hại Lò Thị D: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lò Thị D (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 26C1-154.44, số khung 5812GY252907, số máy JF66E0252922.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSSM ngày 04/3/2021 của Viện kiểm soát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2021 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 13; Điều 584; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại Lò Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/4/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- UBND xã H, huyện S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Kiên